

Quyết định tái thẩm

Số: 10/2023/KDTM-TT

Ngày 28 tháng 02 năm 2023

Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 2C đường P, phường N, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Nh, Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2014).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần thương mại T;

Địa chỉ: Số nhà Y, tổ 6, khu 6 phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Ngọc Đ, Giám đốc Công ty.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Ngọc Đ, sinh năm 1964; bà Bùi Thị H, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Số nhà Y, tổ 6, khu 6 phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2014 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (do người đại diện) trình bày:

Ngày 24/5/2011, Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Q (viết tắt là Ngân hàng) và Công ty Cổ phần thương mại T (viết tắt là Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 35/2011/SGBQN-CtyTP/HĐTD, nội dung thể hiện Ngân hàng cho Công ty T vay 2.500.000.000đ để bổ sung vốn kinh doanh. Ngày 22/12/2011, Ngân hàng và Công ty T ký Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 35/2011/SGBQN-CtyTP/HĐTD ngày 24/5/2011 để bổ sung số tiền vay (tăng thêm) 350.000.000đ. Tổng số tiền Công ty T đã được Ngân hàng giải ngân là 2.850.000.000đ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 108.1, tờ bản đồ 38, diện tích 452,8m² tại địa chỉ tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 995797 do UBND thành phố H cấp ngày 14/5/2010 cho ông Đào Ngọc Đ và bà Bùi Thị H. Việc thế chấp được lập thành văn bản, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Do Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty T phải trả tổng số tiền tính đến ngày 14/7/2014 là 4.952.439.375đ (trong đó nợ gốc 2.850.000.000đ, lãi trong hạn 103.304.167đ, lãi phạt chậm trả 5.165.208đ, lãi phạt quá hạn là 1.993.970.000đ).

Công ty T (do ông Đào Ngọc Đ là người diện theo pháp luật) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đào Ngọc Đ, bà Bùi Thị H thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp như Ngân hàng trình bày.

Tại Quyết định số 01/QĐST-KDTM ngày 22/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

Công ty Cổ phần thương mại T có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 5.403.448.542đ, trong đó nợ gốc là 2.850.000.000đ, nợ lãi 2.553.448.542đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần thương mại T tiếp tục phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trên số tiền gốc chậm trả.

Sau ngày 31/5/2015, nếu Công ty Cổ phần thương mại T chưa trả được toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 995797 do UBND thành phố H cấp ngày 14/5/2010 mang tên chủ sử dụng là ông Đào Ngọc Đ và bà Bùi Thị H.

Về án phí: Công ty Cổ phần thương mại T tự nguyện chịu 56.701.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Báo cáo số 488/BC-P11 ngày 09/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên vì có tình tiết mới liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ, bà H.

Tại Quyết định số 12/QĐKNTT-VC1-KDTM ngày 15/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/QĐST-KDTM ngày 22/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trước khi Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/QĐST-KDTM ngày 22/01/2015, ngày 28/10/2014 ông Đào Ngọc L (là em trai ông Đào Ngọc Đ) có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố H xem xét lại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 995797 ngày 14/5/2010 cho ông Đào Ngọc Đ, bà Bùi Thị H.

[2] Theo Biên bản làm việc ngày 10/6/2015 tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công văn số 126/UBND ngày 12/6/2015 của UBND phường H về việc xác định lại nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất số 108.1, tờ bản đồ 38 thuộc tổ 6, khu 6 phường H thể hiện: Nguồn gốc thửa đất số 108.1, tờ bản đồ 38, diện tích 452,8m² nêu trên do cụ Đào Xuân Đ1 mua lại và tôn tạo lấp biển. Trong đó, diện tích mua lại của ông Mai Vĩnh H năm 1990 (để con trai là Đào Ngọc L đứng tên trong giấy tờ mua bán) là 172,2m²; diện tích tôn tạo thêm là 280,6m². Năm 1991 cụ Đ1 đưa ông Đ ra ở tại thửa đất này cùng cụ Đ1, cùng năm 1991 ông Đ lấy vợ là bà Bùi Thị H và sinh sống ổn định, liên tục tại thửa đất nêu trên từ năm 1991 đến nay. Lý do ông Đ có tên trong bản đồ địa chính năm 1997 là do tại thời điểm đo đạc ông Đ đang ở tại thửa đất 108.1, cụ Đ1 lúc đó ở trông cháu cho con trai là ông Đào Ngọc L trên phía dốc giao thông cột 8. Năm 2007, ông L chuyển về sống cùng cụ Đ1 và ông Đ tại thửa đất 108.1, tờ bản đồ 38 thuộc tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

[3] Tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND thành phố H về việc hủy bỏ Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 14/5/2010 của UBND thành phố H về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân; thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 995797 cấp ngày 14/5/2010 cho ông Đào Ngọc Đ, bà Bùi Thị H tại tổ 6, khu 6, phường H nêu rõ: Khi thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ, bà H tại thửa đất số 108.1, tờ bản đồ 38 thuộc tổ 6, khu 6 phường H, các cơ quan tham mưu đã không thực hiện đúng, đủ việc xác minh nguồn gốc, thực địa, trích lục địa chính, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định. Sau đó, Quyết định số 1338/ QĐ-UBND ngày 20/5/2016 nêu trên lại bị Quyết định số 7203/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thành phố H.

[4] Như vậy, kết quả xác minh của chính quyền địa phương xác định nguồn gốc thửa đất số 108.1, tờ bản đồ số 38 tại tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là của cụ Đào Xuân Đ1. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho ông Đ, bà H là không đúng nên việc ông Đ, bà H thỏa thuận với Ngân hàng và được Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ghi nhận tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2015/QĐST-KDTM ngày 22/01/2015 là không đúng. Các tài liệu chứng cứ thể hiện việc nhận chuyển nhượng nhà đất giữa cụ Đ1 (để con trai là Đào Ngọc L đứng tên) với ông Mai Vĩnh H, việc ông Đ đang sử dụng và đứng tên thửa đất 108.1 trên bản đồ địa chính năm 1997 nên mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là những tình tiết quan trọng mới được phát hiện mà Ngân hàng, Công ty T không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án. Để giải quyết triệt để vụ án, đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự và người thứ ba, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/QĐST-KDTM ngày 22/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét, đánh giá Ngân hàng có phải là người thứ ba ngay tình hay không.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/QĐST-KDTM ngày 22/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh về vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S với bị đơn là Công ty Cổ phần thương mại T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đào Ngọc Đ, bà Bùi Thị H.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P. HCTP, P. GDKT II; P. LTHS; HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Thành Quang